UỶ BAN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số3826 /KH-UBND	*Đức Thọ, ngày 22 tháng 11 năm 2024*

KẾ HOẠCH
SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP NĂM 2025

Phần I
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP NĂM 2024

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH

Sản xuất nông nghiệp năm 2024 diễn ra trong điều kiện thời tiết tương đối thuận lợi, các cơ chế, chính sách hỗ trợ nông nghiệp của trung ương, tỉnh đã ban hành đồng bộ. Sản xuất vụ Xuân, vụ Hè Thu được mùa toàn diện, năng suất cây lúa đạt cao nhất từ trước đến nay, giá cả nông sản (lúa, ngô, lạc…) cao, dễ bán; các chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch đề ra. Đặc biệt, Đức Thọ bắt đầu hình thành các mô hình sản xuất nông nghiệp hữu cơ, tuần hoàn, liên kết theo chuỗi giá trị với Tập đoàn Quế Lâm, đây là bước đi phù hợp với xu thế phát triển của ngành Nông nghiệp hiện nay.

Bên cạnh đó, sản xuất nông nghiệp cũng gặp nhiều khó khăn: dịch bệnh gây hại trên cây trồng vật nuôi vẫn tiềm ẩn nguy cơ phát sinh gây hại; diễn biến thời tiết bất thường, giá cả trâu bò xuống thấp…Khắc phục khó khăn, phát huy thuận lợi cùng với sự quyết tâm cao, sự vào cuộc chỉ đạo quyết liệt của cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở, sự cố gắng nỗ lực của bà con nhân dân nên sản xuất nông nghiệp năm 2024 dành thắng lợi toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, cụ thể:

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất

1.1. Trồng trọt: Năm 2024 là một năm được mùa toàn diện cả về mặt năng suất và diên tích, tổng diện tích sản xuất đạt 15.223/14.962 ha, đạt 101,7% KH cả năm và bằng 100,1% so với cùng kỳ, tổng sản lượng lương thực có hạt 71.815/66.817 tấn, đạt 107,5% KH và bằng 105,8% so với cùng kỳ, cụ thể:

- Cây lúa: 10.442,6/10.399ha, đạt 100,4% kế hoạch và bằng 100,6% so với cùng kỳ, năng suất đạt 59,3 tạ/ha, sản lượng 61.875/57.983 tấn, đạt 106,7% KH và bằng 104,1% so với cùng kỳ;
- Cây ngô: Tổng diện tích 2.370/2.113, đạt 112% KH và bằng 106,7% so với cùng kỳ, trong đó ngô lấy hạt 2.060/1.960ha, năng suất 48,25 tạ/ha, sản lượng đạt 9.940/8.834 tấn, đạt 112,5% kế hoạch và bằng 127,1% so với cùng kỳ. Ngô nguyên liệu 310 ha;
- Cây lạc: Tổng diện tích lạc 833/856 ha, đạt 97,3% KH và bằng 84,4% so với cùng kỳ, năng suất đạt 29,1 tạ/ha; sản lượng đạt 2.421/2.283 tấn, đạt 106,2% KH và bằng 90,8% so với cùng kỳ;
- Cây đậu: 661,7ha, năng suất 12,6 tạ/ha, sản lượng 835 tấn;
- Cây rau: 834ha, năng suất 62,21 tạ/ha, sản lượng 5.187 tấn;
- Cây vừng: 78,2ha, năng suất 7,3 tạ/ha, sản lượng 47,09 tấn.

Trong năm 2024 phối hợp với đơn vị tư vấn cấp 06 mã vùng trồng cho 06 xã Bùi La Nhân, Tân Dân, Tùng Châu, Đức Đồng, Quang Vĩnh, An Dũng, lũy kế đến nay toàn huyện có 17 mã vùng trồng.

1.2. Chăn nuôi thú y

- Duy trì ổn định tổng đàn gia súc, gia cầm: trâu bò 32.039/32.000 đạt 100,12% KH, đàn lợn 30.000/30.000 con, đạt 100% KH, đàn gia cầm 890.000/890.000 đạt 100% KH;

- Tình hình dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm:Trong năm 2024, các loại dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm ít xẩy ra trên đàn gia súc, gia cầm. Trên địa bàn chỉ xuất hiện 02 ổ dịch bệnh nhỏ là Dịch tả lợn Châu Phi xẩy ra từ ngày 25/3 - 04/5/2024, tại 8 hộ/2 thôn thuộc xã An Dũng; số lợn mắc bệnh, chết, tiêu hủy 34 con; khối lượng 1.776 kg. Bệnh Lở mồm long móng xảy ra từ ngày 28/3 - 29/2/2024 tại 01 hộ, xã Bùi La Nhân, số gia súc mắc bệnh là 02 con. Khi dịch xẩy ra, UBND huyện đã chỉ đạo các ngành chuyên môn, các địa phương tập trung và chủ động thực hiện kịp thời các biện pháp phòng, chống dịch có hiệu quả, khống chế không để dịch bệnh lây lan ra diện rộng, sớm dập tắt dịch; góp phần ổn định, phát triển chăn nuôi..

- Công tác kiểm soát giết mổ: Tăng cường công tác quản lý giết mổ, vận chuyển gia súc gia cầm và thành lập Đoàn liên ngành tổ chức kiểm tra việc kinh doanh buôn bán thực phẩm tại các chợ trên địa bàn huyện nhằm chấn chỉnh công tác giết mổ gia súc trên địa bàn các xã thị trấn, kết quả tỷ lệ vào lò đạt trên 95%;

- Kết quả tiêm phòng đợt 1: Trên đàn trâu bò: vắc xin lở mồm long móng, vắc xin tụ huyết trùng: 7.808/7.774 liều, đạt 100,4%KH; viêm da nổi cục: 5.493/7.179 liều, đạt 70,7%KH. Trên đàn lợn: Dịch tả lợn, tụ huyết trùng: 10.899/10.586 liều, đạt 103%KH. Vắc xin H5N1 trên đàn gia cầm đạt 45.100/74.352 liều, đạt 60,7%KH. Vắc xin dại chó 10.395/8.381 liều, đạt 124%KH;

- Kết quả tiêm phòng đợt 2: (Tính đến 18/11/2024)

+ Đàn Trâu bò vắc xin LMLM, THT: 7.808/7.774 liều đạt 100,4%; VDNC: 5.493/7.774 liều, đạt 70,7%.

+ Đàn lợn: Vắc xin THT, Dịch tả 10.949/10.564 liều đạt 103,6%.

+ Cúm gia cầm H5N1: 45.100/74.352 liều, đạt 60,6% KH.

+ Đàn chó: 10.395/8.381 liều, đạt 124% KH.

1.3. Thuỷ sản

- Diện tích 883,7 ha; sản lượng đạt 2.025 tấn (Nuôi trồng: 1.645 tấn, khai thác, đánh bắt tự nhiên 380 tấn); ương nuôi 1,8 triệu con cá giống các loại.

- Duy trì phát triển các mô hình nuôi ốc bươu đen thương phẩm trong ao đất, mô hình nuôi cá lóc, cá leo, các lăng tại các địa phương: An Dũng, Tân Dân, Đức Lạng, Bùi La Nhân, nuôi lươn trong bể xi măng lót bạt xã Yên Hồ.

1.4. Lâm nghiệp

- Bảo vệ rừng và đất lâm nghiệp diện tích: 3.150,9 ha (có rừng: 2.443,13 ha; không có rừng: 707,8 ha).

- Tham mưu UBND huyện ban hành kế hoạch trồng cây phân tán đầu Xuân năm 2024. Tổ chức phát động Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ nhân dịp tết cổ truyền 2024 tại Tuyến đường Kho Bạc (thị trấn). Trong đợt phát động đã trồng được 24.500/24.500 cây Lâm nghiệp (cây trồng rừng: 17.850 cây, cây phân tán 6.500 cây).

- Triển khai tốt công tác phòng chống cháy rừng năm 2024;

- Trồng rừng tập trung 130/120ha (rừng sản xuất);

1.5. Thủy lợi - Phòng, chống thiên tai

- **Thủy lợi:** Chỉ đạo Công ty Thủy lợi Bắc Hà Tĩnh và các địa phương điều tiết nguồn nước hợp lý, đảm bảo cấp đủ nước cho 6.387 ha diện tích sản xuất lúa vụ Xuân, 4.056 ha diện tích sản xuất lúa Hè Thu**.** Xây dựng mới 11,06/10,0 km kênh mương nội đồng theo kế hoạch giao, đạt 110% chỉ tiêu giao, trong đó thực hiện theo

cơ chế xi măng 3,52/3,5 km, đạt 100% kế hoạch, xây dựng từ dự án và các nguồn vốn lồng nghép khác 7 km.

- Phòng, chống thiên tai

+ Tổng kết công tác phòng chống thiên tại năm 2023, triển khai nhiệm vụ năm 2024. Xây dựng, phê duyệt và ban hành các văn bản, kế hoạch, phương án PCTT, thành lập BCH phòng chống thiên tai cấp huyện và các cụm đông thời tổ chức kiểm tra các công trình thủy lợi, phòng chống thiên tai trước mùa mưa lũ;

+ Chủ động triển khai công tác ứng phó bão số 3,4 và các đợt mưa lớn sau bão; tổ chức trực 24/24 trong các đợt mưa lớn, ban hành đầy đủ các công điện, văn bản khác để chỉ đạo, điều hành cũng như báo cáo tổng hợp thiệt hại, khắc phục sau thiên tai.

1.6. Lĩnh vực khác

- Mô hình kinh tế:

+ Trong năm 2024 xây dựng mới được 47/39 mô hình kinh tế, đạt 120% KH, trong đó có 12/8 mô hình vừa, đạt 150% KH và 35/30 mô hình nhỏ, đạt 116% KH;

+ Tiếp tục duy trì và phát triển các mô hình rau, dưa trong nhà màng. Tính đến nay trên địa bàn huyện có 09 mô hình trồng rau, dưa lưới trong nhà màng theo hướng công nghệ cao, đưa lại hiệu quả kinh tế cho người sản xuất.

- Mô hình sản xuất thử: Trong năm phối hợp với các công ty giống tổ chức sản xuất thử các giống lúa mới như: Hana 318, Giống lúa lai Pioneer 27P53, Giống Hương cốm 4,Thụy Hương 308, DT39, SV181...Qua theo dõi, đánh giá một số giống như sau:

+ Giống Hân 318: Năng suất đạt 64,5 tạ/ha, nhiễm rất nhẹ bệnh đạo ôn lá, nhiễm trung bình bệnh đạo ôn ở cổ gié, nhiễm rải rác đạo ôn cổ bông;

+ Giống lúa lai Pioneer 27P53: Năng suất: 60 tạ/ha. Nhiễm bệnh đạo ôn lá 5 - 10%, nhiễm nhẹ bệnh khô vằn, sâu cuốn lá nhỏ.

+ Giống Hương cốm 4: Năng suất: 57 tạ/ha, nhiễm nhẹ bệnh khô vằn, sâu cuốn lá nhỏ.

+ Giống lúa SV 181: Năng suất: 60 - 62 tạ/ha, nhiễm nhẹ bệnh đạo ôn lá (tỷ lệ 5-7%), nhiễm trung bình đến nặng bệnh đạo ôn cổ bông nếu không phun phòng; nhiễm nhẹ bệnh khô vằn, sâu cuốn lá nhỏ.

- Sản phẩm OCOP: Trong năm xây dựng 02 sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP: Nem chua Liên Huyền, Gạo ruộng rươi Thần Nông và nâng tổng số sản phẩm nông nghiệp đạt tiêu chuẩn lên 9 sản phẩm (gạo Thế Cường, trà Gạo lứt Hoài Phương, bưởi Trầm Bàng, trứng gà Trại Cốc, dưa lưới Gia Bảo, Giò lụa Nhung Tuấn, Giò bột Long Bình, Nem chua Liên Huyền, Gạo ruộng rươi Thần Nông).

2. Kết quả thực hiện các chính sách

- Chính sách hỗ trợ theo NĐ số 62 và 35 của Chính phủ về hỗ trợ đất trồng lúa: 2.870.000 đồng (hỗ trợ giá giống lúa trong sản xuất vụ Xuân năm 2024).

- Chính sách theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh: 1.028 triệu đồng, trong đó:

+ Chính sách chăn nuôi và phòng chống dịc bệnh: 198 triệu đồng;

+ Chính sách hỗ trợ lãi suất: 470 triệu đồng;

+ Chính sách hỗ trợ chương trình mỗi xã mỗi sản phẩm: 360 triệu đồng.

3. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/HU của BCH huyện Đảng bộ về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tập trung, tích tụ ruộng đất giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030

Kế hoạch toàn huyện chuyển đổi là 4.847,18ha đất trồng lúa. Đến nay 16/16 xã, thị trấn đã ban hành Kế hoạch chuyển đổi; 81 thôn đã bốc thăm giao ruộng cho nhân dân với tổng diện tích 2.641,91ha, tỷ lệ hộ sử dụng 1 thửa 81,3%; 62 thôn đang đang từng bước hoàn thiện Đề án với tổng diện tích 2.142,56ha.

4. Kết quả thực sản xuất Nông nghiệp hữu cơ, liên kết sản xuất

4.1. Duy trì mô hình sản xuất lúa theo hướng hữu cơ trên ruộng rươi cáy

- Quy mô: 97,83ha trên địa bàn 03 xã Yên Hồ (43,04ha), Quang Vĩnh (10,28ha), Bùi La Nhân (44,51ha);

Hiện nay sản lượng rươi, cáy thu được tại chân ruộng sản xuất lúa trên ruộng rươi cáy giao động từ 2,5 -2,8 tạ lúa, 45- 50kg rươi và lượng cáy nhân dân thu hoạch thường xuyên trên ruộng. Sản phẩm gạo ruộng rươi Thần Nông (Bùi La Nhân) đã đạt OCOP 3 sao.

4.2. Liên kết sản xuất nông nghiệp hữu cơ với Tập đoàn Quế Lâm

Ký kết văn bản hợp tác giữa UBND huyện và Tập đoàn Quế Lâm về sản xuất nông nghiệp hữu cơ, kinh tế tuần hoàn. Phối hợp tổ chức 02 cuộc tọa đàm về sản xuất nông nghiệp hữu cơ, kinh tế tuần hoàn tại huyện. Đồng thời tổ chức 02 đoàn (80 người) tham quan, học tập và 01 đoàn (24 người) tham gia khóa đào tạo về sản xuất nông nghiệp hữu cơ tại Tập đoàn Quế Lâm. Đến nay trên địa bàn huyện đã có một số mô hình đi vào hoạt động khá hiệu quả, cụ thể:

- Các mô hình Trồng trọt: xây dựng 03 mô hình trồng lúa (Lâm Trung Thủy 5 ha, Yên Hồ 01ha, Bùi La Nhân 2 ha) trong vụ Hè thu và 01 mô hình sản xuất rau hữu cơ tại thị trấn theo quy trình và phân bón của tập đoàn Quế Lâm. UBND huyện đã phối hợp với Tập đoàn Quế Lâm và UBND tổ chức đánh giá, bước đầu mô hình đưa lại hiệu quả kinh tế khá ổn định.

- Các mô hình chăn nuôi:

+ Mô hình chăn nuôi lợn: xây dựng mới 05 mô hình chăn nuôi lợn nái (tổng 15 con) và lợn thương phẩm (tổng 30 con) theo quy trình Hữu cơ của tập đoàn Quế Lâm. Tính đến nay 12/15 con lợn nái đã sinh sản; lợn thương phẩm sinh trưởng và phát triển tốt;

+ Mô hình Gà: xây dựng 01 mô hình gà quy mô 38 con gà mái giống *(cở 0,4-0,5kg/con)* tại xã Tân Hương, đến nay đàn gà sinh trưởng phát triển tốt trung bình mỗi con đạt 1,5 - 1,7 kg và đã cho đẻ trứng lứa đầu.

- Mô hình cửa hàng giới thiệu và bán các sản phẩm nông nghiệp hữu cơ: Hiện nay cửa hàng đã đi vào hoạt động khá ổn định. Trong các sản phẩm đưa vào kinh doanh, sản phẩm thịt lợn hữu cơ Quế Lâm là sản phẩm có đầu ra ổn định.

4.3. Liên kết với các doanh nghiệp khác

- Liên kết với Công cổ phần Nông thủy sản Nghệ An trong sả xuất sắn

Trong năm 2024 đã tổ chức Đoàn (Lãnh đạo, cán bộ chuyên môn từ huyện đến xã và các hộ dân có DT trồng sắn) tham quan mô hình trồng sắn nguyên liệu tại Nghệ An. Tính đến thời điểm hiện nay trên địa bàn huyện đã có 04 xã (Hòa Lạc, Đức Đồng, Liên Minh, Tân Dân) ký hợp đồng sản xuất sắn nguyên liệu với tổng diện tích 44,51ha. Hiện nay đang phối hợp với Công ty tổ chức trồng sắn tại các xã đã ký Hợp đồng và tiếp chỉ đạo tại các xã có lợi thế về trồng sắn như: An Dũng, Đức Lạng, Tân Hương…

- Liên kết với Công ty CP ECO HT: Trong năm 2024 UBND huyện kêu gọi Công ty CP ECO HT đầu tư vào sản xuất Nông nghiệp Công nghệ cao tại 02 xã Tùng Châu và Quang Vĩnh. Hồ sơ Dự án Eco Green Farm Đức Thọ đã trình vào

UBND tỉnh và các sở ngành liên quan. Hiện nay Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có báo cáo thẩm định Chủ trương đầu tư Dự án Eco green farm Đức Thọ và Dự thảo Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRÊN LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP

1.Công tác quản lý chất lượng giống, vật tư nông nghiệp, ATTP

Ban hành Kế hoạch số 1147/KH-UBND, ngày 17/4/2024 kế hoạch Đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2024. Tổ chức đoàn đi kiểm tra các cơ sở kinh doanh VTNN, ATVS thực phẩm lĩnh vực nông lâm thủy sản trên địa bàn toàn huyện, từ đầu năm đến nay huyện đã tổ chức 03 đợt kiểm tra:

- ATTP:

+ Thẩm định, cấp Giấy chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm: Số Giấy chứng nhận ATTP cấp mới và cấp lại tính từ đầu năm tới nay là 35; lũy kế số Giấy chứng nhận ATTP còn hiệu lực 78/78 tổng số cơ sở thuộc diện cấp giấy chứng nhận ATTP tại thời điểm báo cáo;

+ Tập huấn cho trên 5.000 lượt người (bao gồm các cơ sở sản xuất nhỏ lẹ, cơ sở kinh doanh thực phẩm và các hộ dân) tại 16 đơn vị xã, thị trấn trên địa bàn huyện về kiến thức ATTP; Tổ chức kiểm tra 35 cơ sở sản xuất kinh doanh về lĩnh vực ATTP.

- VTNN: Ban hành Kế hoạch số 01/KH-ĐKTLN và 02/KH-ĐKTLN của Đoàn kiểm tra liên ngành huyện về việc kiểm tra chất lượng hàng hoá vật tư nông nghiệp trên địa bàn huyện trong vụ Xuân và Hè thu năm 2024.Từ đầu năm đến nay huyện đã tiến hành 03 đợt kiểm tra vật tư nông nghiệp tại 16/16 xã, thị trấn. Lập biên bản tham mưu UBND huyện ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 03 cơ sở có hành vi buôn bán thuốc bảo vệ thực vật quá hạn sử dụng với tổng số tiền 4.500.000 đồng.

2. Công tác bảo vệ thực vật

Trong vụ Xuân 2024, một số đối tượng: bệnh đạo ôn lá, đạo ôn cổ bông, Bệnh bạc lá do vi khuẩn, bệnh khô vằn, rầy nâu, rầy lưng trắng xuất hiện rải rác. Vụ Hè thu các đối tượng: Rầy nâu, rầy lưng trắng xen gối lứa gây hại với mật độ phổ biến từ 50 - 300 con/m^2... Bệnh khô vằn gây hại tỷ lệ 7 - 10; Trưởng thành sâu cuốn lá và Sâu đục thân tuổi 5 gây hại rải rác. …

UBND huyện đã chỉ đạo ngành chuyên môn bám sát cơ sở, chủ động điều tra, dự tính dự báo các đối tượng sâu bệnh hại, hướng dẫn các địa phương tập trung thực hiện các giải pháp phòng, trừ kịp thời. Đồng thời ban hành các văn bản chỉ đạo sản xuất, phòng trừ sâu bệnh. Phân công cán bộ trực tiếp theo dõi diễn biến sâu bệnh hại, chỉ đạo các địa phương hướng dẫn UBND các xã, thị trấn tập trung thực hiện các giải pháp phòng, trừ bệnh đạo ôn cổ bông trên lúa và công tác quản lý kinh doanh các loại thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn. UBND các xã, thị trấn tập trung tuyên truyền thường xuyên trên hệ thống loa truyền thanh của xã, xóm về diễn biến tình hình sâu bệnh hại và các giải pháp phòng trừ.

3. Công tác thú y, quản lý giết mổ

- Ban hành Kế hoạch phòng chống dịch bệnh gia súc gia cầm năm 2024, các văn bản chỉ đạo, đôn đốc các địa phương tổ chức tiêm phòng cho gia súc gia cầm đợt 1, đợt 2 năm 2024. Chỉ đạo các địa phương chủ động các giải pháp phòng chống dịch, công tác tiêm phòng. Kết quả năm 2024 trên địa bàn huyện tình hình dịch bệnh trên đàn gia súc gia cầm được kiểm soát ổn định, tỷ lệ các mũi tiêm phòng đạt kết quả khá cao.

- Công tác Kiểm soát giết mổ: Thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành thường xuyên kiểm tra tại các chợ và các điểm trung tâm trên địa bàn huyện, đồng thời xử lý nghiêm các trường hợp không chấp hành chủ trương của tỉnh, huyện. Định kỳ kiểm

tra việc thực hiện kế hoạch bảo vệ môi trường tại các lò giết mổ tập trung.

- Công tác quản lý chăn nuôi: Phòng Nông nghiệp thường xuyên kiểm tra công tác chăn nuôi tại trang trại, gia trại để chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở chăn nuôi thực hiện đầy đủ các yêu cầu theo Luật chăn nuôi 2018.

4. Công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng

- Chỉ đạo các địa phương tập trung thực hiện Luật Lâm nghiệp, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật và các Chỉ thị, Nghị quyết, Quyết định, Chương trình hành động,… của Ban Bí thư, Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và PTNT, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh về tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

- Tăng cường lực lượng trực gác phát hiện sớm lửa rừng đảm bảo 24/24 giờ theo nội dung về phòng cháy, chữa cháy của các cấp trong suốt thời gian cao điểm nắng nóng;

- Chỉ đạo các ngành cùng với UBND các xã, thị trấn tuyên truyền, triển khai tuần tra, kiểm tra, xử lý tình trạng săn, bắt, bẩy, mua bán các loài chim tự nhiên và động vật hoang dã trái phép.

5. Công tác quản lý đê điều, Phòng chống lụt bão

- Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn: Kiện toàn Ban Chỉ huy, Văn phòng thường trực PCTT&TKCN huyện, thành lập các đoàn kiểm tra công tác PCTT&TKCN của huyện tại cơ sở, ban hành Quyết định giao chỉ tiêu "4 tại chỗ cho các địa phương", xây dựng và phê duyệt các phương án, kế hoạch phục vụ công tác phòng chống thiên tai năm 2024. Tổ chức kiểm tra, đánh giá công tác chuẩn bị "4 tại chỗ" ở các địa phương. Phối hợp với Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh kiểm tra các công trình phòng chống thiên trên địa bàn huyện. Ban hành đầy đủ hệ thống văn bản cảnh báo mưa lũ.

- Công tác đê điều: Phân cấp quản lý và thành lập lực lượng quản lý đê nhân dân trên địa bàn; tổ chức đánh giá và xây dựng phương án hộ đê, công tác vận hành các cống điều tiết dưới đê, đảm bảo an toàn trước mùa mưa bão. Bảo vệ các trọng điểm tuyến đê La Giang và các tuyến đê cấp IV, cấp V trên địa bàn huyện năm 2024.

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ TRONG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP NĂM 2024

1. Tồn tại, hạn chế

- Một số địa phương kết quả tiêm phòng đợt 1/2024 đạt tỷ lệ còn thấp:

+ Vắc xin VDNC: xã An Dũng 55,2%; Đức Đồng 51,5%; Quang Vĩnh 52,7%; Tân Dân 55,1%;

+ Đàn lợn: Đức Đồng 11,34%; Thanh Bình Thịnh 62,5%; Tân Hương; Yên Hồ; Quang Vĩnh;

+ Đàn gia cầm: Đức Lạng 5,2%; Đức Đồng 9,2%; Yên Hồ 9,62%; Liên Minh 14%; Quang Vĩnh 30%; Tân Hương 37,8%.

- Tiến độ thực hiện Dự án giảm nghèo tại một số địa phương còn chậm và gặp khó khăn trong tổ chức thực hiện (có xã Trường Sơn xin trả do không có đối tượng đủ điều kiện hưởng);

- Việc tiếp cận và thu hưởng các chính sách của Tỉnh còn ít. Ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học vào sản xuất đã hình thành tuy nhiên còn hạn chế và quy mô chưa rộng;

- Công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực về nông nghiệp ở một số nội dung chưa được các đơn vị quan tâm đúng mức, thiếu chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng, có vụ việc khi đoàn huyện về kiểm tra mới phát hiện để xử lý theo quy định.

2. Nguyên nhân

- Trang thiết bị bảo quản vắc xin, dụng cụ tiêm phòng tại một số địa phương còn thiếu; chưa được bổ sung, thay thế mới;

- Đối tượng đủ điều kiện thực hiện Dự án giảm nghèo ít, hoặc già cả, neo đơn, bệnh tật, không đảm bảo các điều kiện về chuồng trại, môi trường… khó để thực hiện Dự án. Dự án giảm nghèo thực hiện từ năm 2022 đến nay trên cả 02 lĩnh vực Nông nghiệp và LĐ-TBXH, do vậy đối tượng hỗ trợ bị trùng lặp;

- Sự vào cuộc của các ban ngành cấp xã còn thiếu quyết liệt, một số bộ phận chuyên môn, ban ngành cấp xã còn đứng ngoài cuộc trong công tác chỉ tiêm phòng, chủ yếu giao cho cán bộ thú y; Lực lượng cán bộ Thú y cấp xã còn thiếu và yếu;

- Công tác tuyên truyền, hướng dẫn các cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp ở một số địa phương chưa thực sự quyết liệt; tiến độ giải ngân, hấp thu một số nội dung chính sách hỗ trợ còn chậm ảnh hưởng đến tâm lý đầu tư của người dân;

- Việc chấp hành chế độ thông tin, báo cáo của một số địa phương chưa kịp thời.

Phần thứ hai
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT NĂM 2025

I. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO TÁI CƠ CẤU SẢN XUẤT NĂM 2025

Năm 2025 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Đề án huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, gắn với Nghị quyết số 04-NQ/HU ngày 28/9/2024 và Chỉ Thị số 40-CT/HU ngày 28/3/2024 của Huyện ủy Đức Thọ. Trước bối cảnh nêu trên, yêu cầu cấp ủy, chính quyền các cấp cần phải tập trung cao vào cuộc quyết liệt để tập trung phát triển sản xuất Nông nghiệp theo đúng định hướng và bám sát thực tiễn sản xuất, các chỉ tiêu để tập trung chỉ đạo sản xuất theo hướng nông nghiệp sinh thái, hiệu quả, bền vững, tích hợp đa giá trị. Phát triển các vùng sản xuất hàng hóa quy mô lớn, nâng cao hiệu quả và giá trị sản xuất trên đơn vị diện tích, thúc đẩy tăng trưởng nông nghiệp toàn diện, góp phần thực hiện thành công Đề án Huyện Đức Thọ đặt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

Về Trồng trọt: áp dụng các tiến bộ KHKT, công nghệ cao, công nghệ sinh học vào sản xuất. Sản xuất phải gắn Đề án phát triển kinh tế Nông nghiệp - nông thôn giai đoạn 2024-2025 và lồng ghép được các nội dung, phương án sau khi tích tụ ruộng đất với xây dựng, phát triển các mô hình sản xuất hàng hóa tập trung quy mô lớn. Tập trung xây dựng các mô hình sản xuất hữu cơ liên kết với Tập Đoàn Quế Lâm. Đồng thời kêu gọi, xúc tiến các doanh nghiệp đầu tư, liên kết sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị.

Về chăn nuôi: Tập trung phát triển ổn định tổng đàn gia súc, gia cầm theo hướng gia trại, trang trại, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học đi đôi với đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn dịch bệnh. Phát triển chăn nuôi hữu cơ liên kết với Tập đoàn Quế Lâm.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Trồng trọt

Kế hoạch sản xuất cây trồng năm 2025 là 15.092ha, tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 68.102 tấn, cụ thể:

- *Cây Lúa*: Diện tích 10.526 ha *(vụ Xuân 6.355 ha, vụ Hè thu 4.171ha)* trong đó lúa chất lượng cao chiếm trên trên 90% diện tích. Năng suất bình quân: 56,7 tạ/ha *(vụ Xuân 62,3 tạ/ha, vụ Hè thu 48,2tạ/ha)*. Sản lượng: 58.938 tấn;

+ Tập trung xây dựng 380ha (vụ Xuân 193 ha, vụ Hè thu 187ha) lúa hữu cơ tại các xã, thị trấn theo quy trình của tập đoàn Quế Lâm tại các xã, thị trấn;

+ Tiếp tục duy trì các mô hình sản xuất lúa VietGAP, các mô hình sản xuất lúa theo hướng hữu cơ trên ruộng rươi cáy tại các xã Bùi La Nhân, Yên Hồ, Quang Vĩnh;

+ Sản xuất lúa hàng hóa quy mô lớn trên các vùng tích tụ ruộng đất tại các địa phương đã thực hiện chuyển đổi.

- *Cây Lạc:* Diện tích 794 ha (vụ Xuân 784ha, vụ Hè Thu 10ha), năng suất bình quân 27,4 tạ/ha; sản lượng: 2.183 tấn (vụ Xuân 2.180 tấn, Hè Thu 16 tấn);

Duy trì mô hình sản xuất Lạc Hè thu quy mô 10 ha tại xã Tùng Châu.

- *Cây Ngô*: Diện tích 2.087ha, trong đó ngô lấy hạt 1.957 năng suất bình quân: 46,83 tạ/ha, sản lượng: 9.164 tấn. Trong đó: Vụ Xuân 951 ha, năng suất 49,3 tạ/ha; Vụ Hè Thu 314 ha, năng suất 44,34 tạ/ha, vụ Đông: 692 ha, năng suất: 44,5 tạ/ha; ngô thức ăn chăn nuôi 130 ha (vụ Xuân 10ha, Hè Thu 30 ha, vụ Đông 90ha);

- *Cây đậu:* Diện tích 635,5 ha, năng suất: 12 tạ/ha, sản lượng: 763,1 tấn;

- *Cây vừng*: 78ha, năng suất 7,5 tạ/ha, sản lượng 58,5 tấn;

- *Rau các loại:* Diện tích 872,3 ha, năng suất: 63,5 tạ/ha, sản lượng: 5.538 tấn.

- *Cây sắn:* dự kiến sản xuất 99,1 ha, năng suất dự ước 40 tấn/ha, sản lượng 396 tấn tập trung tại các xã: Hòa Lạc, Đức Đồng, Tân Dân, An Dũng, Liên Minh, Đức Lạng, Tân Hương…

Năm 2025 kế hoạch về diện tích một số loại cây giảm so với kết quả năm 2024, nguyên nhân:

- Diện tích lúa vụ Xuân năm 2025 giảm 31ha so với vụ Xuân năm 2024, nguyên nhân: Tại xã An Dũng (15ha) và xã Đức Đồng (6ha) giảm do sau tích tụ một số diện tích thu hồi làm đường, kênh mương; tại Thị trấn giảm 10 ha do thu hồi làm khu nhà ở liền kề. Tuy nhiên KH diện tích lúa Hè thu 2025 tăng so với năm 2024 là 115ha.

- Diện tích lạc, ngô năm 2025 giảm so với năm 2025, nguyên nhân: Tại Yên Hồ giảm 4ha do thu hồi làm trạm dừng nghỉ cao tốc, tại một số địa phương khác chuyển sang sản xuất sắn nguyên liệu…

(Chi tiết có biểu 01 - 06 kèm theo)

2. Chăn nuôi

- Phát triển chăn nuôi theo hướng tập trung, chăn nuôi theo hướng công nghiệp, trang trại gắn với Ứng dụng công nghệ hữu cơ, công nghệ sinh học, an toàn dịch bệnh, hạn chế tối thiểu phát triển chăn nuôi trong khu dân cư. Đầu tư chăn nuôi gắn với thị trường. Tập trung chỉ đạo xây dựng các mô hình chăn nuôi lợn, gà theo quy trình hữu cơ liên kết với Tập đoàn Quế Lâm.

- Năm 2025 phấn đấu duy trì ổn định tổng đàn: Đàn trâu bò 32.000 con, Đàn lợn 30.000 con, Đàn gia cầm 890.000 con.

- Tham mưu UBND huyện bố trí cán bộ Thú y xã, thị trấn có đủ trình độ, năng lực để hoạt động theo quy định tại khoản 2 - Điều 6, Luật Thú y năm 2015 và Thông tư số 29/2016/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định tiêu chuẩn đối với nhân viên Thú y xã, phường, thị trấn.

3. Nuôi trồng thủy sản

- Diện tích 883,7 ha; sản lượng đạt 2.000 tấn (Nuôi trồng: 1.630 tấn, khai thác, đánh bắt tự nhiên 370 tấn); ương nuôi 1,85 triệu con cá giống các loại.

- Tập trung duy trì phát triển các mô hình nuôi trồng thủy sản như: nuôi ốc bươu đen, lươn không bùn trong bể xi măng lót bạt, ếch thương phẩm trong ao đất, cá các loại theo chuỗi liên kết gắn với thu mua chế biến và tiêu thụ.

4. Lâm nghiệp: Bảo vệ rừng và đất lâm nghiệp diện tích: 3.150,9 ha (có rừng: 2.443,13ha; không có rừng: 707,8 ha).

- Trồng rừng tập trung 118 ha, trồng cây phân tán: 11.000 cây;
- Diện tích cao su: 247,5 ha; diện tích đưa vào khai thác chọn: 65 ha; sản lượng mủ khô: 45 tấn;
- Sản lượng khai thác gỗ rừng trồng: 5.000 m^3; Sản lượng nhựa thông: 2,5 tấn.

5. Thuỷ lợi: Xây dựng mới 3,5 km từ cơ chế xi măng. Phát động ra quân 2 đợt/năm để nạo vét, khơi thông 100 km các tuyến tiêu úng, thoát lũ, 350km kênh tưới đảm bảo phục vụ sản xuất và dân sinh, khối lượng đào đắp thực hiện trong năm trên 65.000m^3 đất đá, cỏ rác các loại.

6. Công tác PCTT và TKCN: Tổ chức tổng kết, đánh giá công tác PCTT& TKCN năm 2024, triển khai nhiệm vụ năm 2025; xây dựng và phê duyệt các Phương án PCTT năm 2025 trên địa bàn; chỉ đạo các địa phương, cơ quan, đơn vị xây dựng, phê duyệt phương án PCTT theo quy định; rà soát, kiểm tra công tác chuẩn bị 4 tại chổ tại các địa phương. Triển khai thực hiện nhiệm vụ PCTT theo quy định.

7. Xây dựng mô hình, chỉnh trang vườn hộ

- Mô hình kinh tế: xây dựng mới 39 mô hình, trong đó 09 mô hình quy mô vừa và 30 mô hình quy mô nhỏ. Duy trì và phát triển ổn định các mô hình kinh tế hiện có trên địa bàn.
- Chỉnh trang vườn hộ, cải tạo vườn tạp: Chỉ đạo các địa phương tiếp tục duy trì phong trào chỉnh trang vườn hộ, phát triển kinh tế vườn để tạo cảnh quan môi trường xanh sạch đẹp và nâng cao hiệu quả kinh tế vườn.
- Mô hình sản xuất thử: Tiếp tục phối hợp với các Công ty tổ chức sản xuất thử các giống cây trồng, vật nuôi mới có năng suất, chất lượng vào sản xuất.
- Sản phẩm OCOP: năm 2025 phấn đấu xây dựng 04 sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP: Giò bột Hóa Triển (Lâm Trung Thủy), Dầu vừng (Quang Vĩnh), Dầu Lạc (Bùi La Nhân…

8. Sản xuất theo hướng hữu cơ, hữu cơ liên kết với các Công ty, doanh nghiệp

8.1. Duy trì mô hình sản xuất gạo theo hướng hữu cơ trên ruộng rươi cáy tại 3 xã Yên Hồ, Bùi La Nhân, Quang Vĩnh với tổng diện tích trên 98ha.

8.2. Tiếp tục hợp tác với Tập đoàn Quế Lâm xây dựng các mô hình sản xuất nông nghiệp hữu cơ theo quy trình Quế Lâm, cụ thể:

Trên cơ sở kết quả hợp tác giữa Tập Đoàn Quế Lâm và UBND huyện trong năm 2024, UBND huyện đã tổng hợp nhu cầu cũng như rà soát lợi thế của các địa phương và xây dựng KH hợp tác với Tập Đoàn Quế Lâm trong năm 2025 như sau:

- Trồng trọt:

+ Trồng Lúa: 376ha (vụ Xuân 191ha, vụ Hè thu 185ha) lúa hữu cơ tại các xã, thị trấn;

+ Cây ăn quả: 02 mô hình trồng Thanh long ruột đỏ với tổng diện tích 0,5 ha; 06 mô hình trồng vú sữa tím với tổng diện tích 03ha; 03 mô hình trồng Dưa hấu với tổng diện tích 3,5ha; 06 mô hình trau Rau quả các loại 3ha.

- Chăn nuôi:

+ Phát triển và duy trì mô hình chăn nuôi lợn nông hộ với phương thức liên kết theo chuỗi lợn nái, lợn thịt đã thực hiện trong năm 2024;

+ Chăn nuôi lợn: Phát triển thêm 29 hộ chăn nuôi lợn nái sinh sản, lợn thịt;

+ Chăn nuôi gà: Xây dựng 03 mô hình nuôi gà ri thuần quy mô nông hộ bao gồm gà mái sinh sản, ấp trứng tạo con giống tại chỗ nuôi gà thịt:

(Chi tiết có bảng biểu kèm theo)

- Cửa hàng giới thiệu và bán sản phẩm NN hữu cơ tại Thị trấn Đức Thọ: Nhằm tăng khả năng tiếp cận của người dân với những sản phẩm có chất lượng của người dân đã được hợp tác cùng Quế Lâm sản xuất tại địa phương, trong thời gian tới UBND huyện Đức Thọ tiếp tục phối hợp với tập Đoàn Quế Lâm để tục đưa các sản phẩm Nông nghiệp hữu cơ cũng như các sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu của huyện nhà vào cửa hàng.

8.3. Liên kết với các Công ty, doanh nghiệp trong xây dựng mô hình liên kết

- Liên kết với Công cổ phần thực Nông thủy sản Nghệ An triển khai sản xuất và theo dõi mô hình sản xuất sắn nguyên liệu tại 04 xã: Hòa Lạc, Đức Đồng, Liên Minh, Tân Dân và tiếp tục mở rộng tại các địa phương khác.

- Phối hợp với Công ty Cổ phần ECO HT tổ chức chức sản xuất mô hình Nông nghiệp công nghệ cao tại 02 xã Tùng Châu và Quang Vĩnh với tổng diện tích 82ha, trong đó: Trồng rau xanh ngoài trời với tổng diện tích 8,5ha; Trồng cây dược liệu (Trinh nữ hoàng cung, kim tiền thảo, xạ can, thìa canh, diệp hạ châu, mã đề, ích mẫu, tía tô, cà gai leo) với tổng diện tích 34,95ha; Trồng cây nông nghiệp ngắn ngày (Bí xanh, dưa hấu, bí đỏ củ lạc, cà tím dài) với tổng diện tích khoảng 33,8ha).

9. Quản lý vật tư nông nghiệp, VSATTP, KSGM

- Quản lý VTNN, VSATTP: Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra, thanh tra chuyên ngành; Xây dựng kế hoạch quản lý VTNN, VSATTP từ đầu năm, giao cho UBND các xã, thị trấn quản lý hệ thống mạng lưới sản xuất, kinh doanh VTNN, ATVSTP nông, lâm, thuỷ sản trên địa bàn theo quy định hiện hành;

- Tiêm phòng dịch bệnh và Kiểm soát giết mổ: Ban hành đầy đủ Kế hoạch và các văn bản chỉ đạo công tác tiêm phòng cho gia súc gia cầm, kiểm soát giết mổ. Phấn đấu tỷ lệ tiêm phòng trên đàn gia súc, gia cầm đạt trên 95%; tỷ lệ các hộ giết mổ gia súc trên địa bàn vào lò đạt trên 90%; không để dịch bệnh xẩy ra trên diện rộng.

10. Về Ứng dụng Công nghệ cao, công nghệ sinh học trong sản xuất

Ứng dụng có hiệu quả công nghệ mới, công nghệ sinh học: giống, chế phẩm sinh học, xử lý môi trường; công nghệ thông tin trong nhận dạng thương hiệu, truy xuất nguồn gốc sản phẩm gắn với chuyển đổi số, kinh tế số. Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Kế hoạch chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giai đoạn 2022-2025.

Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức sâu rộng đến mọi tầng lớp nhân dân về lợi ích của việc ứng dụng công nghệ số, thương mại điện tử.

Duy trì và phát triển các mô hình ứng dụng công nghệ cao hiện có trên địa bàn.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Giải pháp tổ chức thực hiên của kế hoạch sản xuất Nông nghiệp năm 2025 sẽ được triển khai cụ thể, chi tiết tại Đề án sản xuất của từng vụ trong năm.

IV. CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ

Thực hiện các chính sách theo: Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa; Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh ban hành về việc khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng tỉnh đạt chuẩn NTM trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025; Nghị quyết số 125/2024/NQ-HĐND ngày 18/7/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND.

V. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tổ chức sản xuất năm 2025 gắn với Đề án phát triển kinh tế nông nghiệp nông thôn; Nghị quyết 09 của BCH Huyện ủy và Đề án, Kế hoạch của UBND huyện về tập trung tích tụ ruộng đất. Hình thành vùng sản xuất tập trung quy mô lớn, đồng thời kêu gọi, xúc tiến các doanh nghiệp đầu tư liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm tại các vùng sản xuất lúa tập trung quy mô lớn;

2. Chỉ đạo sản xuất Nông nghiệp năm 2025 gắn với xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, kinh tế tuần hoàn, phát huy hiệu quả liên kết theo chuỗi giá trị trong sản xuất nông nghiệp, tạo ra các sản phẩm nông sản chủ lực của huyện có chất lượng, có thương hiệu, đưa lại giá trị kinh tế cao và phát triển sản suất nông nghiệp bền vững theo đúng tinh thần chỉ đạo của Chỉ thị số 40-CT/HU ngày 28/3/2024 của Huyện ủy Đức Thọ.

3. Đẩy mạnh liên kết trong sản xuất: Liên kết sản xuất Nông nghiệp hữu cơ, kinh tế tuần hoàn với Tập đoàn Quế Lâm; liên kết sản xuất sắn nguyên liệu với Công ty Nông thủy sản Nghệ An…;

4. Thành lập các Tổ công tác trực tiếp xuống cơ sở đôn đốc, hướng dẫn và kiểm tra sản xuất đảm bảo tiến độ, khung lịch thời vụ, chấp hành cơ cấu giống; tăng cường công tác dự tính, dự báo và phòng trừ kịp thời các sâu bệnh, chăm sóc và bảo vệ các cây trồng, vật nuôi. Kịp thời ban hành chỉ thị, công điện, văn bản chỉ đạo đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp năm 2025, văn bản hướng dẫn phòng trừ sâu, dịch bệnh và có phương án, giải pháp bổ cứu sản xuất kịp thời trong các tình huống bất thường.

5. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số vào các khâu từ sản xuất như giống lúa mới, phương thức canh tác mđến tiêu thụ...;

6. Khuyến khích liên kết, kết nối thị trường thu mua, tiêu thụ sản phẩm nông sản trong và ngoài tỉnh; lồng ghép các nguồn lực đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất như kênh mương thủy lợi nội đồng, các công trình đảm bảo an toàn hồ, đập thủy lợi…

7. Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên tất cả các lĩnh vực.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. UBND huyện triển khai Kế hoạch, ban hành các Đề án sản xuất theo mùa vụ, ban hành các cơ chế hỗ trợ sản xuất, tăng cường công tác chỉ đạo cơ sở hoàn thành các chỉ tiêu được giao. BCĐ sản xuất Nông nghiệp theo chức năng nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm lập kế hoạch cụ thể, bám sát cơ sở để chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn thực hiện.

2. Phòng NN - PTNT trực BCĐ sản xuất, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị xây dựng kế hoạch sản xuất và chỉ đạo thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025.

3. Trung tâm UDKHKT&BVCTVN: Chủ trì, phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng các mô hình ứng dụng, nhân rộng tiến bộ khoa học công nghệ mới vào sản xuất nông nghiệp và chủ động cung cấp giống và các vật tư đảm bảo chất lượng theo nhu cầu của các xã, thị trấn, xây dựng quy trình kỹ thuật, tổ chức tập huấn đến hộ nông dân.

4. Các ngành dịch vụ nông nghiệp, Thuỷ nông, Ngân hàng… theo chức năng nhiệm vụ của mình phục vụ tốt các yêu cầu dịch vụ các địa phương, trên cơ sở Kế hoạch này chủ động làm việc với các xã, HTX để thực hiện.

5. Đề nghị UBMT Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể: Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn thanh niên, Hội CCB tăng cường vận động hội viên, đoàn viên của mình

tham gia thực hiện tốt Kế hoạch sản xuất nông nghiệp 2025.

6. Trung tâm Văn hóa - Truyền thông: thường xuyên tuyên truyền các đường lối, chủ trương, chính sách và Kế hoạch sản xuất nông nghiệp 2025 cũng như các văn bản hướng dẫn của của huyện để người dân nắm bắt, thực hiện.

7. UBND các xã, thị trấn căn cứ chỉ tiêu, kế hoạch của huyện để xây dựng Kế hoạch sản xuất nông nghiệp năm 2025 của địa phương mình sát thực tế. Yêu cầu tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện sản xuất nông nghiệp năm 2025 gắn với Đề án phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn; lồng ghép được các nội dung, phương án sau khi tích tụ ruộng đất với xây dựng, phát triển các mô hình sản xuất hàng hóa tập trung quy mô lớn; Thực hiện tốt Chỉ thị số 40-CT/HU ngày 28/3/2024 của Huyện ủy Đức Thọ về sản xuất Nông nghiệp hữu cơ. Cụ thể hoá các chỉ tiêu, nhiệm vụ của huyện giao, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong BCĐ sản xuất xã; Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các HTX nông nghiệp đẩy mạnh hoạt động dịch vụ theo luật HTX, đặc biệt là dịch vụ lĩnh vực VTNN. Chỉ đạo thôn xóm, bà con nông dân thực hiện tốt kế hoạch và quy trình sản xuất, đặc biệt là lịch thời vụ, phương thức gieo cấy, cơ cấu bộ giống và chấp hành tốt công tác quy hoạch vùng sản xuất./.

Nơi nhận:
- Sở Nông nghiệp - PTNT (B/c);
- Chi cục Trồng trọt&BVTV;
- Chi cục Chăn nuôi – Thú y;
- Chi cục Thủy sản;
- TTr Huyện uỷ, HĐND huyện;
- Chủ tịch, PCT, Uỷ viên UBND huyện;
- Trưởng các phòng, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện;
- Ban Chỉ đạo sản xuất nông nghiệp;
- 16 xã, thị trấn; HTX NN;
- Lưu: VT, NN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ T. HÀ TĨNH

Nguyễn Anh Đức